

Chỉ số giá tiêu dùng trong 3 tháng đầu năm 2008 đã là 9,19% đang là một thách thức rất lớn đối với việc thực hiện các mục tiêu kinh tế-xã hội trong năm 2008 của nước ta; đặc biệt là mục tiêu về tăng trưởng kinh tế.

## Sử dụng có hiệu quả các biện pháp kiềm chế lạm phát năm 2008

TS. CHÂU ĐÌNH PHƯƠNG

Theo dự báo của Chính phủ thì trong những tháng còn lại của năm 2008, tình hình giá cả thị trường thế giới vẫn có khả năng tiếp tục biến động, và sẽ tác động mạnh đến lạm phát và phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam. Do vậy, việc tập trung chỉ đạo để thực hiện tốt các biện pháp kiềm chế lạm phát, kiểm soát tăng giá, đi đôi với đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô đang là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu của Chính phủ, của các ngành, các cấp từ Trung ương đến địa phương.

Nét nổi bật trong chỉ đạo của Chính phủ lần này là việc sử dụng triệt để và toàn diện các biện pháp từ các Bộ ngành kinh tế chủ yếu và quan trọng nhất của nền kinh tế như Ngân hàng Nhà nước (NHNN); các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Xây dựng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Để kiềm chế lạm phát, kiểm soát giá năm 2008, những biện pháp đã được đặt ra đều xuất phát từ việc phân tích, đánh giá một cách đầy đủ, sâu sắc và toàn diện nguyên nhân của tình trạng chỉ số giá tiêu dùng đã tăng lên trong thời gian qua. Vì vậy, việc quán triệt

các giải pháp này trong chỉ đạo của các Bộ, các ngành, các cấp chính là khâu tổ chức thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp đã được nêu, là sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các ngành liên quan. Tuy nhiên, đây cũng chính là khâu yếu kém từ trước tới nay.

### **Các biện pháp lớn được Chính phủ nêu ra:**

1. Cải thiện môi trường đầu tư để huy động đủ vốn đáp ứng cho yêu cầu tăng trưởng; đồng thời với việc phải đặc biệt quan tâm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, nhất là lĩnh vực đầu tư công; xem xét lại những công trình, dự án động vốn quá lâu, thiết kế ban đầu không còn phù hợp hoặc công trình đầu tư kém hiệu quả; đình hoãn hoặc dẫn những công trình chưa thật cần thiết.

Biện pháp này không chỉ có ý nghĩa trong ngắn hạn, trước mắt; mà quan trọng hơn là ý nghĩa lâu dài của nó đối với việc hạn chế tới mức thấp nhất việc sử dụng vốn không có hiệu quả (nguyên nhân trực tiếp và sâu xa của lạm

phát tiền tệ). Biện pháp này đòi hỏi các ngành tài chính và ngân hàng cần có sự phối kết hợp thật chặt chẽ với nhau trong thẩm định các dự án đầu tư; đặc biệt là đầu tư công.

2. Các Bộ, ngành và địa phương phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các chính sách, nhất là giữa chính sách tài chính, tiền tệ, chính sách thúc đẩy phát triển sản xuất, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô. Tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ một cách chặt chẽ, chủ động và linh hoạt; điều hành chính sách tài khóa theo hướng thắt chặt chi tiêu, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách, hạn chế bội chi ngân sách, đi đôi với triển khai thực hiện tốt chính sách tiền lương, chính sách đầu tư, chính sách xuất nhập khẩu... bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, hỗ trợ, thúc đẩy lẫn nhau để đạt hiệu quả cao nhất.

Với biện pháp này thì sự phối hợp giữa Bộ Tài chính và NHNN trong kiểm soát giá có ý nghĩa quyết định. Từ nhiều năm trước đây, việc kiểm soát giá đã không được ngành ngân hàng quan tâm

sách điều hành sẽ ảnh hưởng đến bộ phận này, bộ phận khác, bám mục tiêu đã thống nhất là kiểm soát lạm phát là ưu tiên hàng đầu, cắt bớt trước tiên rồi mới điều trị tiếp, để sốt cao liên tục là vô cùng nguy hiểm.

- Sử dụng tổng hợp các biện pháp ngắn hạn mang tính cấp bách (chặn sốt) và dài hạn (giảm

sốt và đi đến hết sốt)

- Tập trung giải quyết tốt các chủ trương chính sách của Chính phủ đã ban hành và kịp thời tổng kết để điều chỉnh.

+ Giải pháp ngắn hạn: tăng dự trữ bắt buộc, giảm số nhân tiền tệ, tăng lãi suất chiết khấu tái chiết khấu, tái cấp vốn, giảm cung tiền, kiểm soát dư nợ tín dụng, giảm giá

USD theo tín hiệu thị trường quốc tế và trong nước để hạn chế một phần tác động của lạm phát quốc tế (nhiều nước đã làm từ tháng 9/2007), kiểm soát chi tiêu công một cách hiệu quả, Chính phủ phải thắt lưng buộc bụng, giảm chi phí đi lại, kiểm soát dòng vốn quốc tế, kiểm soát nợ ngắn hạn, trợ cấp những hộ nghèo khó khăn, trợ cấp hộ chăn nuôi, đảm

một cách đúng mức. Do vậy, việc kiểm soát giá được xem là nhiệm vụ của Bộ Tài chính. Chính vì thế, khi giá hàng hóa trên thị trường tăng lên thì các ngân hàng thương mại (NHTM) căn cứ vào đó để nâng lãi suất huy động vốn và cho vay; còn NHNN thì xem đó là “quyền” của các NHTM.

3. NHNN công bố và thực hiện việc hỗ trợ vốn cho các NHTM để bảo đảm khả năng thanh toán; đồng thời xem xét việc tăng dự trữ bắt buộc, tiếp tục áp dụng biện pháp mua tín phiếu NHNN bắt buộc đã công bố, bảo đảm phù hợp với tình hình diễn biến tiền tệ và khả năng chịu đựng của các tổ chức tín dụng. Thực hiện chính sách lãi suất thực dương theo cơ chế thị trường; điều hành linh hoạt chính sách tiền tệ, sử dụng có hiệu quả các công cụ của các nghiệp vụ thị trường mở, dự trữ bắt buộc, lãi suất chiết khấu, lãi suất tái cấp vốn và lãi suất cơ bản, bảo đảm quan hệ hợp lý giữa các loại lãi suất trái phiếu, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu NHNN. Bộ Tài chính sớm chỉ đạo thực hiện chuyển số dư tiền gửi của Kho bạc tại các NHTM hiện nay về NHNN để bảo đảm tạo điều kiện thực hiện tốt việc điều hành chính sách tiền tệ.

Điều cần lưu ý khi vận dụng giải pháp này là “việc thực hiện chính sách lãi suất thực dương theo cơ chế thị trường”. Theo nguyên tắc của chính sách lãi suất thực dương thì, lãi suất huy động bao giờ cũng phải lớn hơn tỷ lệ lạm phát. Khi giá cả hàng hóa - dịch vụ tiêu dùng không được kiểm soát và liên tục tăng lên thì lãi suất huy động của các NHTM theo đó phải

tăng theo vì đồng tiền mất giá. Đây chính là vấn đề đã và đang là một thách thức lớn cho việc thực thi chính sách tiền tệ quốc gia trong những năm qua. Vì vậy, làm thế nào để kiểm soát được giá cả; làm thế nào để sức mua của đồng tiền quốc gia được ổn định là cả một bài toán cần phải có lời giải mà hiện nay vẫn chưa có lời giải nào có được tính thuyết phục. Khi giá cả không được ổn định thì việc thực hiện chính sách lãi suất thực dương sẽ diễn ra như thế nào lại là vấn đề không thể không được quan tâm tới.

Một lưu ý khác nữa, để đạt được mục tiêu kiềm chế và đẩy lùi lạm phát, Việt Nam vẫn đang sử dụng các biện pháp mang tính truyền thống (nếu không muốn nói là kinh điển) nên hiệu quả đem lại chưa được là bao; trong khi diễn biến của đời sống kinh tế - chính trị - xã hội ở mỗi một quốc gia và trên phạm vi toàn thế giới đã có những thay đổi rất lớn. Ví dụ, tình trạng giá dầu mỏ trên thị trường thế giới tăng lên không đơn thuần xuất phát từ lý do kinh tế; mà có thể chủ yếu là từ những nguyên nhân về chính trị (lý do để các nước xuất khẩu dầu mỏ không tăng sản lượng khai thác).

4. Tiếp tục thực hiện mua ngoại tệ cho các nhà đầu tư, tính toán xem xét thứ tự ưu tiên việc mua ngoại tệ cho các đối tượng. Nghiên cứu triển khai phát hành trái phiếu Chính phủ trong nước bằng tiền Việt Nam, trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ để hạn chế tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế, hút bớt tiền nhàn rỗi về,

giảm áp lực lạm phát và tăng dự trữ quốc gia hoặc đầu tư ra nước ngoài. Tiếp tục điều hành tỷ giá giữa đồng tiền Việt Nam với đồng đô la Mỹ nói riêng và các loại ngoại tệ nói chung theo hướng căn cứ vào cung cầu trên thị trường, với biên độ giao động + /- 1%.

Việt Nam đã và đang sử dụng USD với tư cách là một ngoại tệ tự do chuyển đổi để xác định tỷ giá hối đoái phục vụ cho các giao dịch kinh tế cũng như các nhu cầu chi trả, thanh toán với các nước trong thanh toán quốc tế. Tuy nhiên hiện nay, USD đang bị mất giá trên thị trường thế giới do nhiều nguyên nhân khác nhau; mà một trong những nguyên nhân chủ yếu là sự bất ổn trong tăng trưởng kinh tế Mỹ trong những năm gần đây cùng với thái độ “bất hợp tác” của nhiều nước trên thế giới (với Mỹ); đặc biệt là những nước xuất khẩu dầu mỏ nên USD đã mất giá lại tiếp tục mất giá thêm mà dấu hiệu hồi phục là rất mờ nhạt. Thực tế này đòi hỏi các nhà hoạch định chính sách tiền tệ quốc gia cần cân nhắc và có “ứng xử” linh hoạt, kịp thời trong điều hành tỷ giá hối đoái giữa VND với USD.

Để hạn chế tình trạng đô la hoá, việc phát hành trái phiếu Chính phủ bằng đồng Việt Nam và bằng ngoại tệ có thể là biện pháp tức thời để giảm áp lực căng thẳng về phương tiện thanh toán. Về lâu dài, nhằm khắc phục tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế, vấn đề đặt ra là làm cho đồng Việt Nam sớm trở thành đồng tiền tự do chuyển đổi.

5. Duy trì quan hệ giữa tốc độ tăng trưởng và tốc độ tăng dự nợ cho vay đối với nền kinh tế. Theo đó, tốc độ tăng trưởng tín dụng không được vượt quá 30% nhưng phải đáp ứng được yêu cầu vốn cho tăng trưởng kinh tế và khuyến khích phát triển nông nghiệp nông thôn.

bảo an ninh lương thực, kiểm soát nhập khẩu bằng nhiều giải pháp có sự phối hợp với hệ thống NHTM với cơ quan thuế và Bộ Công thương, giảm thuế nhập khẩu các mặt hàng chiến lược, tăng thuế tiêu thụ đặc biệt các mặt hàng chưa cần thiết (kiểm soát tín dụng thương mại quốc tế, mua hàng trả chậm), Chính phủ ban hành những Sắc lệnh mang tính cấp bách trong giai đoạn khó khăn (không tăng giá điện, giá than, giá xăng dầu, dịch vụ giao thông đi lại... cho đến khi tình hình được kiểm

soát), chống đến cùng các nhóm đầu cơ găm hàng làm giá...(tội phá hoại kinh tế). Trong điều hành kinh tế vĩ mô, Chính phủ cần lưu ý đến bộ ba không thể có (Trinity Impossible): tỷ giá ổn định, tự do di chuyển vốn, chính sách tiền tệ độc lập.

+ Giải pháp dài hạn, là việc làm thường xuyên (như tập thể dục mỗi ngày): kiểm soát chi tiêu công một cách hiệu quả, cải cách thủ tục hành chính, chống tham nhũng thường xuyên và tích cực, chính sách tiền tệ theo hướng hỗ

trợ vốn cho tăng trưởng trên cơ sở kiểm soát tín dụng lành mạnh, điều hành tỷ giá linh hoạt theo hướng mở rộng biên độ và theo tín hiệu thị trường, tiến tới hạn chế tối đa tình trạng đô la hóa tại Việt Nam, sử dụng có hiệu quả các công cụ chính sách tiền tệ theo tín hiệu thị trường trong nước và quốc tế (dự trữ bắt buộc, công cụ tái chiết khấu, nghiệp vụ thị trường mở...), kiểm soát nhập siêu, đầu tư cho lĩnh vực sản xuất có chất lượng hàng thay thế hàng nhập khẩu:

Để vận dụng một cách có hiệu quả biện pháp này, việc xác định chính xác tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn là yêu cầu bắt buộc đối với các nhà hoạch định chính sách ở tầm vĩ mô cũng như các nhà chỉ đạo hoạt động kinh doanh tiền tệ - tín dụng - ngân hàng. Tình trạng vốn huy động quá nhiều so với tốc độ tăng trưởng kinh tế đã gây ra rủi ro tài chính cho các NHTM do vốn huy động được không có khách hàng sử dụng.

6. Các chính sách tiền tệ, tài chính, tín dụng phải tiếp tục tạo điều kiện phát triển lành mạnh thị trường bất động sản là một biện pháp vừa có ý nghĩa kinh tế, vừa có ý nghĩa xã hội sâu sắc. Tuy nhiên, thị trường bất động sản là một trong những loại thị trường mà việc đầu tư tín dụng có thể đối mặt với rủi ro rất lớn. Do vậy, việc thẩm định các dự án cho vay bất động sản luôn cần sự xem xét, đánh giá thật chính xác của các nhà chuyên môn của các ngành liên quan. Lưu ý rằng, đầu tư bất động sản sẽ tạo ra những nguồn vốn lớn được đưa ra; nhưng việc hoàn lại chúng luôn đòi hỏi thời gian do sản phẩm của chúng không thể được tiêu thụ trong một thời gian ngắn được. Đồng thời, đầu tư bất động sản có thể tạo ra những cơ hội cho các nhà đầu tư có được những món lợi rất lớn cũng là áp lực gây ra đối với lạm phát tiền tệ.

Đáng lưu ý là, do kinh doanh bất động sản là một trong những loại kinh doanh có khả năng tạo ra lợi nhuận rất lớn nên việc mua đi, bán lại một cách lòng vòng trên thị trường này đã tạo ra một tình trạng tăng tiền một cách giả tạo trong nền kinh tế. Với tình trạng này, áp lực đối với cung ứng tiền là rất lớn.

Ngoài các biện pháp chủ yếu nói trên, Chính phủ còn đưa ra các biện pháp hỗ trợ khác như vấn đề hoàn

thiện Đề án ổn định và phát triển bền vững, tăng trưởng thị trường chứng khoán... Liên quan đến vấn đề này, Chính phủ cũng cần lưu ý các ngành như tài chính và ngân hàng trong việc xem xét, kiểm soát một cách kỹ lưỡng các điều kiện và tiêu chí đối với việc cho phép lập thêm các công ty chứng khoán và các NHTM cổ phần.

Một trong những biện pháp được Chính phủ đặc biệt quan tâm là, *"Bộ Công thương và Ủy ban Nhân dân các địa phương tăng cường chỉ đạo kiểm soát tốt thị trường trong nước, chống đầu cơ găm hàng tăng giá, lạm dụng lạm phát, lạm dụng vị thế độc quyền để kiếm lời vi phạm lợi ích của người tiêu dùng. Nghiên cứu áp dụng các biện pháp phù hợp để kiểm soát giá các hàng hóa độc quyền như: định giá giới hạn, đăng ký giá, thông báo, kê khai giá, niêm yết và bán theo giá niêm yết"*.

Như vậy, những ý kiến cho rằng, Chính phủ đang thả nổi thị trường, thả nổi giá cả là không đúng. Tuy nhiên, để kiểm soát được thị trường, kiểm soát được giá cả thì chính sách vĩ mô từ phía Nhà nước cần rõ ràng, cụ thể hơn nữa. Thời gian qua, đặc biệt sau Tết Mậu Tý, do ảnh hưởng của thời tiết nên một số tỉnh ở miền Bắc phải chịu hậu quả nặng nề vì một số sản phẩm từ nông nghiệp như rau, thực phẩm rất thiếu để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng nên giá cả nhân đó tăng lên vùn vụt. Vấn đề đặt ra ở đây là, nếu khi đã có được những dự báo về thời tiết thì các Bộ ngành liên quan như Bộ Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương cần chủ động hơn nữa trong điều hòa lưu thông hàng hóa. Tuy nhiên, việc này đã không diễn ra như mong muốn nên giá các loại hàng này đã có lúc cao ngất ngưỡng làm khó khăn cho người tiêu dùng.

Việc kiểm soát giá được Chính phủ đặt ra hoàn toàn phù hợp với điều kiện hiện nay của nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, để việc kiểm soát giá đạt được hiệu quả mong muốn thì trong chính sách giá đối với một số mặt hàng độc quyền, có tính chiến lược Nhà nước cần cân nhắc thêm để không xảy ra tình trạng mỗi khi giá xăng dầu, giá điện... tăng lên là giá hàng loạt hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng khác cũng theo đó tự động tăng theo như trong thời gian vừa qua. Để ổn định được giá các mặt hàng chiến lược, Chính phủ nên xem xét khả năng tạo thêm quỹ hỗ trợ giá cho các mặt hàng này từ nhiều nguồn vốn khác nhau, kể cả các nguồn từ viện trợ không hoàn lại từ nước ngoài; hoặc các nguồn vốn vay với lãi suất thấp.

Sử dụng có hiệu quả các biện pháp kiềm chế lạm phát năm 2008 đã được Chính phủ chỉ đạo là một trong những công việc trọng tâm hàng đầu trong công tác quản lý của các Bộ ngành. Các biện pháp đã được Chính phủ đề ra là rất phù hợp với thực tế hiện nay của kinh tế và xã hội của Việt Nam. Tuy nhiên, các biện pháp này sẽ chỉ là những mong muốn khi việc nhận thức, quán triệt và vận dụng chúng không đầy đủ, không đúng lúc và không linh hoạt ■

nhà máy lọc dầu, xi măng, phôi thép, phân bón, chất dẻo, thức ăn gia súc, vải, giấy,... (đầu tư dài hạn và có chính sách hỗ trợ đặc biệt để đẩy nhanh tiến độ), hỗ trợ xuất khẩu thông qua nhiều giải pháp đồng bộ chứ không phải duy nhất như chính sách tỷ giá (chất lượng sản phẩm, mẫu mã, chủng loại hàng, hạ giá thành xuất khẩu, tài trợ tín dụng, hỗ trợ xúc tiến thương mại, chiến lược marketing quốc tế, chất lượng chế biến, uy tín đơn vị xuất khẩu...), tập trung

cải tiến kỹ thuật tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước, đảm bảo an ninh lương thực, khuyến khích và hỗ trợ tích cực cho việc phát triển nông nghiệp- nông thôn, chủ động phòng trừ dịch họa thiên tai, tăng dự trữ ngoại hối quốc gia...

Tóm lại, kiềm chế lạm phát không phải là bài toán không có lời giải, vấn đề là cần có sự đồng thuận và chia sẻ của Chính phủ, doanh nghiệp và người dân. Cần

đặt nước ta trong nền kinh tế thế giới để có cái nhìn tổng hợp và bình tĩnh hơn. Các ban ngành từ Trung ương đến địa phương hiện nay cần làm hết sức mình, bằng những kế hoạch cụ thể để triển khai Công văn 319/TTg-KTTH mà Chính phủ đã ban hành ngày 03/03/2008 và những chỉ thị gần đây của Chính phủ. Những kết quả tốt đẹp sẽ đến với kinh tế Việt Nam nếu chúng ta có quyết tâm và có sự thống nhất cao ■